TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày 25 – 7 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Lê Văn Chuộng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số: 279/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số X, đường L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C – Văn bản ủy quyền số 290/QĐ-NHCS ngày 02/10/2023 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Minh U, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng C, thể hiện*:

Ngày 11/9/2019 bà Phạm Thị T ủy quyền cho ông Đoàn Minh U (ông U và bà T là vợ chồng) ký khế ước tiền vay với Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ để

vay số tiền 20.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 11/9/2024 với mức lãi suất cho vay: 0.75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông U đã trả được số tiền vốn là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.389.373 đồng sau đó thì không thực hiện cho đến nay. Tính đến ngày 25/7/2025 thì ông U còn thiếu tổng số tiền là: 20.465.000 đồng (vốn: 18.000.000 đồng, nợ lãi: 2.465.000 đồng).

Do vậy Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Minh U và Đoàn Thị Thơ trả tổng số tiền 20.465.000 đồng, đồng thời tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay.

* *Đối với ông Đoàn Minh U, bà Phạm Thị T*: Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không tham gia hoà giải, xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc ông Đoàn Minh U và bà Phạm Thị T trả cho Ngân hàng C đến ngày 25/7/2025 là 20.465.000 đồng và lãi suất phát sinh đến khi tất toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Ngọc T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đoàn Minh U và bà Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng C cung cấp hồ sơ khế ước tiền vay số 6600000716138671, ngày 11/9/2019 thể hiện bà Phạm Thị T ủy quyền cho ông Đoàn Minh U ký hồ sơ với Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đầm Dơi để vay số tiền 20.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 11/9/2024 với mức lãi suất cho vay: 0.75%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Ông U, bà T không có ý kiến phản đối về các nội dung này, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình thực hiện, hợp đồng, ông U đã trả được số tiền vốn là 2.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.389.373 đồng sau đó thì không thực hiện cho đến nay. Tính đến ngày 25/7/2025 thì ông U còn thiếu tổng số tiền là: 20.465.000 đồng (vốn: 18.000.000 đồng, nợ lãi: 2.465.000 đồng). Do vậy Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Minh U và bà Phạm Thị T trả tổng số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông U, bà T phải chịu: 20.465.000 đồng x 5% = 1.023.250 đồng (làm tròn 1.023.000 đồng).

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Đoàn Minh U và bà Phạm Thị T trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 25/7/2025 là 20.465.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông U, bà T phải thanh toán cho bên cho vay theo khế ước vay tiền tính đến ngày 25/7/2025, thì kể từ ngày 26/7/2025 ông U, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông U, bà T phải tiếp tục thanh toán cho

ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đoàn Minh U, bà Phạm Thị T phải chịu: 1.023.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

- Ngân hàng C không phải chịu (thuộc trường hợp không phải án phí).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn